

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày: 25/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bửu Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Nho Dũng**
Ông **Lê Xuân Hoàng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nhật Hoàng Tân** - Kiểm sát viên.

Từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 24/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **P** (tên gọi khác: Phúc Minh Trúc), giới tính: Nam, sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn H, xã C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Văn M và mẹ: Hoàng Thị P; sống chung như vợ chồng với Đỗ Nguyễn Cát T, có 03 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án: - Bản án số 67/2015/HSPT ngày 11/6/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2017.

- Bản án số 23/2019/HS-PT ngày 07/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” . Chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 19/4/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh) xử phạt 15 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2008.

- Ngày 04/4/2011 bị đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 288/QĐ-UB ngày 19/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa. Chấp hành xong ngày 04/02/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2024. Có mặt.

2. Họ và tên: **T** (tên gọi khác: Tý Bảnh), giới tính: Nam, sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Hà Văn M (đã chết) và mẹ: Lê Thị Ngọc L (đã chết);

Tiền án: Bản án số 80/2022/HSST ngày 14/9/2022 Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/9/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 12/3/2021, bị Công an thành phố Cam Ranh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 26/02/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2024. Có mặt.

3. Họ và tên: **S** (tên gọi khác: Sơn Bầm), giới tính: Nam, sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; cha: Không rõ và mẹ: Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/02/2025 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2024. Có mặt.

4. Họ và tên: **N**, giới tính: Nam, sinh năm 2005 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Võ Thanh P và mẹ: Nguyễn Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/5/2025 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **B**, giới tính: Nam, sinh ngày 13/7/2007 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Mạnh Văn H và mẹ: Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/5/2025 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo B:** Ông Mạnh Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo B:** Ông Phan Bạch Mai - Luật sư - Văn phòng Luật sư Phan Bạch Mai thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm: 1995; nơi thường trú: Thôn T, xã S, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường V, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Thắm V, sinh năm: 1992; nơi thường trú: Thôn R, xã T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Bà Đàm Thanh L, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Lê Thị Như N, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Hẻm 42 đường Lê Lợi, phường H, thành phố T, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: tổ dân phố N, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Thùy , sinh năm: 1979; nơi thường trú: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

6. Đặng Thị N, sinh năm: 1994; nơi thường trú: Bản S, xã C, huyện E, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm: 1995; nơi thường trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

8. Trần Thị Hồng T, sinh năm: 1996; nơi thường trú: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

9. Phạm Thị Phương G, sinh năm: 1988; nơi thường trú: Số 1, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện tại: Đường Lê Lợi, KP H, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

10. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1999; nơi thường trú: Thôn B, xã R, huyện L, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Tuấn S, sinh ngày 02/7/2008.

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Tuấn S là bà Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường B, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà Đỗ Nguyễn Cát T, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: đường Hùng Vương, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

4. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P, T là người đã từng bị kết án phạt tù.

Khoảng cuối tháng 9/2023, T nghĩ T và P có tiền án nên các nữ nhân viên phục vụ quán karaoke sẽ sợ nên T nói với P thu tiền bảo kê của các nữ nhân viên phục vụ quán karaoke trên địa bàn phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. P đồng ý. T và P thống nhất thu số tiền bảo kê là 500.000 đồng/người/tháng. Sau đó, T và P đi đến các quán karaoke trên địa bàn phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh nói với các chủ quán về việc thu tiền bảo kê như trên, yêu cầu chủ quán nói lại với các nữ nhân viên phục vụ.

Khoảng đầu tháng 10/2023, P cùng với Phạm Tuấn S uống cà phê tại quán TheMoon thuộc phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. Tại đây, P nói với Tuấn S giúp P đi thu tiền bảo kê của các nữ nhân viên phục vụ quán karaoke và chỉ cho Tuấn Sơn cách thức đòi tiền, thu tiền, tự đi tìm các nữ nhân viên phục vụ thu tiền rồi đem về đưa cho P. Tuấn Sơn đồng ý.

Đến khoảng giữa tháng 10/2023, P, T, Tuấn S, Nguyễn Quốc S, B, N ngồi nhậu tại quán gần ngã ba Mỹ Ca thuộc phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. Tại đây, P nói với cả nhóm về việc thu tiền bảo kê của nhân viên phục vụ quán karaoke tại phường Cam Nghĩa với số tiền 500.000 đồng. Nghe vậy, Tuấn Sơn rủ Bảo đi thu tiền bảo kê cho P thì Bảo đồng ý; còn Quốc S, N nghe vậy cũng đồng ý tham gia thu tiền bảo kê.

Từ ngày 07/10/2023 đến ngày 01/11/2023, tại phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, nhóm P đã thực hiện các vụ thu tiền bảo kê như sau:

Vụ 1: Nhóm P thu tiền bảo kê của Trần Thị Hồng T (Bé Heo) và Nguyễn Thị Tuyết V (Bé Chín):

Chiều ngày 07/10/2023, P rủ Tuấn Sơn đi đến dãy phòng trọ phía sau trường Ngô Gia Tự thuộc tổ dân phố Nghĩa Quý, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh đòi tiền bảo kê của Trần Thị Hồng T và Nguyễn Thị Tuyết V (là các nhân viên phục vụ quán karaoke). Tuấn Sơn đồng ý.

Khi P và Tuấn Sơn đến nơi thì Tuyết và Vương đang ở trong phòng. Tuấn Sơn đi đến đập cửa phòng rồi nói: “Hàng tháng tụi mày phải đóng tiền bảo kê, đưa nào không đóng thì về quê hết, còn không thì tao gặp ngoài đường thì tao đánh”; còn P đứng xem. Tuyết và Vương không muốn nộp tiền nên nói chưa có tiền. P và Tuấn Sơn bỏ đi. Sau đó, Tuyết và Vương sợ bị nhóm P đòi tiền và tìm đánh nên chuyển đến ở tại phòng trọ Minh Huy thuộc tổ dân phố Nghĩa Lộc, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh.

Đến ngày 09/10/2023, Tuấn Sơn được một người (không rõ lai lịch) nói cho biết việc Tuyết và Vương chuyển đến ở tại dãy phòng trọ Minh Huy nên thông báo lại cho P. P nói với Tuấn Sơn đến dãy phòng trọ Minh Huy đòi tiền bảo kê của Tuyết và Vương, nếu không nộp tiền thì đánh. Tuấn Sơn đồng ý. Sau đó, Tuấn Sơn rủ Nhân, Bảo đi đòi tiền bảo kê của Tuyết và Vương. Quốc Bảo, Nhân đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đến nơi thì Bảo đi vào bên trong phòng, Tuấn Sơn đứng trước cửa phòng, Nhân đứng phía sau Tuấn Sơn. Lúc này, Tuấn Sơn tiếp tục yêu cầu Tuyết và Vương nộp tiền bảo kê; còn Bảo và Nhân đứng xem. Tuyết và Vương không chịu nộp tiền bảo kê. Tuấn Sơn thấy Tuyết và Vương đã sợ hãi nên không đánh theo như chỉ đạo trước đó của P. Mặc dù vậy, Tuấn Sơn nói: “có ai gọi hỏi em đánh chị chưa thì chị kêu đánh rồi, chứ không nhóm anh P lên đánh chị đó, lo sắp xếp tiền đóng đi” nhằm mục đích không muốn cho P biết việc Tuấn Sơn không đánh theo như chỉ đạo, đồng thời đe dọa Tuyết và Vương sẽ có người khác đánh nếu vẫn không chịu nộp tiền bảo kê. Sau đó, cả nhóm bỏ đi. Tuấn Sơn nói với P là đã đánh Tuyết và Vương nhưng không chịu nộp tiền bảo kê; P nói tiếp tục đến đòi tiền bảo kê.

Đến ngày 17/10/2023, P được một người (không rõ lai lịch) nói cho biết việc Tuấn Sơn không đánh Tuyết và Vương nên gọi điện thoại yêu cầu Tuấn Sơn tiếp tục đòi tiền bảo kê.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tuyết và Vương sợ bị đánh nên đồng ý nộp tiền bảo kê. Tuyết đưa cho Vương số tiền 500.000 đồng để nhờ nộp tiền bảo kê cho P. Sau đó, Vương đưa số tiền 1.000.000 đồng cho P tại dãy phòng trọ phía sau trường Ngô Gia Tự thuộc phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. Số tiền trên P tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: Nhóm P thu tiền bảo kê của Võ Thị Thúy H (Nhu), Lê Thị Thắm V (Hồng), Đàm Thanh L:

Khoảng đầu tháng 10/2023, P biết Nguyễn Hữu Bảo (Bảo Ký) là người quản lý nhiều nữ nhân viên phục vụ quán karaoke nên nói Hữu Bảo về việc các

nữ nhân viên phải nộp tiền bảo kê cho P, nếu không đóng thì không được làm việc tại các quán karaoke ở phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh; đồng thời nói T sẽ là người trực tiếp nhận tiền của những nhân viên phục vụ ở nhiều quán (thường gọi là chạy xô). Sau đó, Hữu Bảo nói với Võ Thị Thúy H, Lê Thị Thăm V, Đàm Thanh L, Lê Thị Như N (là các nhân viên phục vụ quán karaoke) về việc P đòi thu tiền bảo kê.

Do lo sợ nhóm P nên Hạnh, Về, Lan đồng ý nộp tiền bảo kê nên nhờ Hữu Bảo gọi cho P đến quán karaoke 05 thuộc tổ dân phố Nghĩa Lộc, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh để lấy tiền. Hữu Bảo đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ ngày 10/10/2023, Hữu Bảo gọi cho P. Lúc này, P, T và Tuấn Sơn đang đi chơi nên P nói Tuấn Sơn đi đến quán karaoke 05 để thu tiền bảo kê. Tuấn Sơn đồng ý rồi đi đến quán karaoke 05 lấy số tiền 1.500.000 đồng của Hạnh, Về, Lan; đồng thời đe dọa: “hàng tháng đến ngày 17 phải nộp tiền bảo kê, nếu không đóng sẽ không được làm ở Cam Nghĩa nữa, gặp đâu đánh đó”. Lúc này, Tuấn Sơn nói Hạnh kêu Ngọc đóng tiền bảo kê nhưng Ngọc không đồng ý nên Tuấn Sơn bỏ đi. Sau đó, Tuấn Sơn đưa số tiền 1.500.000 đồng cho T rồi chia nhau mỗi người 750.000 đồng.

Vụ 3: Nhóm P thu tiền bảo kê của Nguyễn Thị Thùy :

Chiều ngày 29/10/2023, Tuấn Sơn rủ Bảo đến nhà trọ Núi Ấn thuộc tổ dân phố Nghĩa Cam, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh đòi tiền bảo kê của Đặng Thị N (Na) và Nguyễn Thị Thùy (là các nhân viên phục vụ quán karaoke). Bảo đồng ý.

Khi Tuấn Sơn và Bảo đến nơi thì Nguyệt và Hương đang ở trong phòng. Tuấn Sơn yêu cầu Nguyệt và Hương phải đóng tiền bảo kê hàng tháng là 500.000 đồng. Nguyệt nói: “Tại sao phải đóng”. Tuấn Sơn nói: “Anh P bảo thu tiền bảo kê”. Sau đó, Tuấn Sơn và Bảo bỏ đi. Tuấn Sơn nói lại với P về việc Nguyệt và Hương không đồng ý nộp tiền bảo kê.

Khoảng 11 giờ ngày 30/10/2023, P, T, Tuấn Sơn, Bảo, Nhân ngồi nhậu tại quán Phát Đạt ở tổ dân phố Nghĩa Phú, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. Lúc này, P nói Tuấn Sơn, Bảo, Nhân đi đến nhà trọ Núi Ấn đòi tiền bảo kê. Tất cả đồng ý rồi đi đến phòng trọ của Nguyệt và Hương. Tại đây, Tuấn Sơn nói: “Chị đóng tiền bảo kê cho anh P, nếu không đóng tiền thì khỏi ở đây nữa”; còn Bảo và Nhân đứng xem. Lúc này, Hương lo sợ nên đưa số tiền 500.000 đồng cho Tuấn Sơn (Tuấn Sơn đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này); còn Nguyệt không đồng ý nộp tiền và nói: “Chị không đóng, gọi ông P tới đây”. Nghe vậy, Tuấn Sơn, Bảo, Nhân bỏ đi.

Vụ 4: Nhóm P thu tiền bảo kê của Lê Thị Như N:

Khoảng 11 giờ ngày 30/10/2023, khi nhóm P đang nhậu tại quán Phát Đạt (như vụ 3) thì P nói đi đến quán karaoke Như Ý thuộc tổ dân phố Nghĩa Phú, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh để đòi tiền bảo kê. T đồng ý và rủ người tên Tùng (không rõ lai lịch) đi công việc với T. Tùng đồng ý.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi T và Tùng đến quán thì gặp chị Nguyễn Thị Thanh Tuyền (chủ quán) và chị Lê Thị Ngọc Hiền (nhân viên đang dọn dẹp tại quán). Tại đây, T hỏi chị Tuyền ai chưa đóng tiền bảo kê và nói chị Tuyền gọi điện thoại cho Hạnh. Chị Tuyền gọi điện thoại cho Hạnh rồi mở loa ngoài để Hạnh nói chuyện với T. Hạnh nói với T là: Hạnh, Về, Lan đã đóng tiền bảo kê, còn Ngọc chưa đóng tiền bảo kê (trong vụ 2). T nói: “còn mình chị Ngọc chưa đóng đúng không, vậy kêu chị Ngọc đóng đi chứ”.

Lúc này, P đi đến quán. T đưa điện thoại cho P để nói chuyện với Hạnh. P nói: “Anh nói tụi em nghe nè, những đứa nào đóng thì thôi còn những đứa nào chưa đóng thì đừng có hỏi tại sau tụi này ác nha”. Sau đó, P nói với chị Tuyền: “Đó thì chị nói với tụi nó, con nào không đóng, quán này cho vô em lôi đầu ra đập ráng chịu, chứ đừng nói nó né, nó trốn”.

Về phía Hạnh: Sau khi nói chuyện với P thì Hạnh nhắn tin nói Ngọc biết về việc nhóm P tìm Ngọc thu tiền bảo kê.

Cùng lúc này, sau khi Tuấn Sơn và Bảo lấy được tiền bảo kê của Hương (trong vụ 3) thì Tuấn Sơn gọi cho T hỏi đang ở đâu. T nói đang ở quán karaoke Như Ý. Khi Tuấn Sơn và Bảo đến quán Như Ý, T nói với Tuấn Sơn: “Còn con Ngọc, em gọi điện, có gì liên lạc lại con Như, gọi điện con Ngọc ở đâu, lấy tiền nó”.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, nhóm P (gồm có: P, Tuấn Sơn, Bảo) đang đi trên đường thì dừng lại. Tuấn Sơn gọi cho Hạnh lấy số điện thoại của Ngọc. Sau đó, Sơn đưa số điện thoại của Ngọc cho P. P gọi điện thoại nói Ngọc: “Mày không đóng tiền thì tao gặp đâu tao đánh đó” để đe dọa Ngọc nộp tiền bảo kê.

Đến khoảng 15 giờ 04 phút cùng ngày, Ngọc lo sợ nên chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho Nguyễn Hữu Bảo và nhờ Bảo chuyển tiền cho P để nộp tiền bảo kê. Sau đó, Bảo chuyển số tiền trên cho Đỗ Nguyễn Cát Tường (bạn gái của P) theo tài khoản số 2830467080019 tại ngân hàng Quân đội. Sau khi nhận được tiền, Tường hỏi P tiền của ai thì P nói tiền của Hữu Bảo chuyển cho P. P đã rút số tiền 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 5: Nhóm P thu tiền bảo kê của Đặng Thị N (Na):

Khoảng 16 giờ ngày 30/10/2023, sau khi nhóm P đe dọa lấy tiền bảo kê của Ngọc (trong vụ 4) thì Tuấn Sơn nói cho P biết việc khi đòi tiền bảo kê tại nhà trọ Núi Ấn thì có Nguyệt không đồng ý nộp tiền bảo kê (trong vụ 3).

Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, nhóm P (gồm có: T, P, Tuấn Sơn, Bảo) đi đến phòng trọ Núi Ấn để đòi tiền bảo kê của Nguyệt. Khi đến nơi, P nói Tuấn Sơn gọi Nguyệt ra cổng gặp P. Tuấn Sơn đi vào phòng trọ gọi Nguyệt ra cổng. Tại cổng phòng trọ, P hỏi Nguyệt tại sao không nộp tiền. Nguyệt nói: “cuối tháng rồi không muốn nộp, để sang tháng mới nộp”. P nói: “mày phải đóng tiền bảo kê, tao cho mày từ giờ đến 19 giờ mà mày không đóng tiền, xem thử ai là người bảo kê mày ở đây” để đe dọa Nguyệt. Sau đó, nhóm P bỏ đi.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn Sơn đi một mình quay lại phòng trọ của Nguyệt. Lúc này, Nguyệt lo sợ nên nhờ Hương cho mượn số tiền

500.000 đồng để nộp tiền bảo kê cho Tuấn Sơn. Tuấn Sơn đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 6: Nhóm P thu tiền bảo kê của Phạm Thị Phương G:

Khoảng 18 giờ 27 phút ngày 30/10/2023, sau khi đòi tiền bảo kê của các nhân viên trong vụ 3 đến vụ 5, P điều khiển xe mô tô đi đến quán karaoke Như Ý đòi tiền bảo kê. Lúc này, bên trong phòng hát karaoke của quán có Phạm Thị Phương G, Hạnh, Lan (trong đó: Hạnh và Lan đã nộp tiền bảo kê trong vụ 2) và 02 người đàn ông (không rõ lai lịch, là khách đến quán hát karaoke).

Khi đến nơi, P nói chuyện với chị Tuyền (chủ quán) thì biết Giang chưa nộp tiền bảo kê nên P nói chị Tuyền gọi Giang đi ra bên ngoài gặp P. Sau đó, P yêu cầu Giang nộp tiền bảo kê nhưng Giang không đồng ý và nói: “anh thích làm gì làm đi chứ cả tháng mấy nay em có đi làm đâu”. P nói: “thích làm gì làm đúng không?”. Giang nói: “thích làm gì làm đi, có đánh có giết gì giờ chịu chứ giờ tiền đâu đóng, cả tháng không đi làm nên không có tiền đóng”. Nghe vậy, P gọi điện thoại nói Quốc Sơn: “kêu mấy đứa chạy qua quán Như Ý, lên hai ba đứa gì thôi”. Quốc Sơn đồng ý và gọi điện thoại rủ Tuấn Sơn và Bảo đến quán Như Ý.

Sau đó, P ngồi trên xe mô tô đang dừng trước quán chờ nhóm Quốc Sơn đến. Lúc này, Giang tiếp tục nói với P là không có tiền nộp tiền bảo kê và cho Giang số điện thoại để khi có tiền thì nộp. P nói: “Chờ chừng nào, bố lão”. Giang nói không có tiền rồi bỏ đi vào phòng hát kể lại sự việc bị đòi thu tiền bảo kê cho 02 người khách nghe thì có 01 người nói sẽ cho Giang tiền để đưa cho P.

Khoảng 18 giờ 37 phút cùng ngày, Giang và 02 người khách nam rời khỏi phòng hát rồi đi đến gặp P. Lúc này, có một người đàn ông đưa cho P số tiền 500.000 đồng để nộp thay tiền cho Giang.

Cùng lúc này, Quốc Sơn, Tuấn Sơn và Bảo đến quán. Quốc Sơn nói: “Con nào vậy” rồi dùng tay đánh nhiều cái vào mặt Giang. Tuấn Sơn cũng dùng tay đánh 01 cái vào mặt Giang. Quốc Sơn tiếp tục dùng tay đánh Giang. Bảo đi đến dùng tay chỉ vào mặt 02 người khách nam nói: “đứng im” để không can thiệp vào việc đánh Giang. Về phía Giang bị nhóm P đánh nhưng không gây thương tích.

Vụ 7: Nhóm P thu tiền bảo kê của Nguyễn Thị Kim C (Uyên):

Khoảng 23 giờ ngày 31/10/2023, Quốc Sơn, Tuấn Sơn và Bảo ngồi nhậu tại quán gần ngã ba Mỹ Ca thuộc phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. Lúc này, Quốc Sơn được một người (không rõ lai lịch) nói về việc có Nguyễn Thị Kim C (Uyên) đang làm ở quán karaoke BinBin thuộc tổ dân phố Hòa Thuận, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. Quốc Sơn rủ Tuấn Sơn và Bảo đến quán BinBin để đòi tiền bảo kê. Tuấn Sơn và Bảo đồng ý.

Khi cả nhóm đến quán thì đứng ở vỉa hè phía trước quán để chờ Chung. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 01/11/2023, Chung điều khiển xe mô tô đi từ trong quán ra bên ngoài để về phòng trọ thì Quốc Sơn điều khiển xe mô tô chở Tuấn Sơn và Bảo đuổi theo sau. Khi đến khu vực gần phòng trọ của Chung ở

hẻm Mười Thương thuộc tổ dân phố Nghĩa Lộc, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh thì nhóm Quốc Sơn đuổi kịp. Tại đây, Quốc Sơn hỏi Chung: “mày làm cho ai, mày ở đâu?”. Chung nói không làm cho ai hết thì Quốc Sơn nói: “Bữa nay mày biết luật ở đây như thế nào không?”. Chung nói không biết rồi đi vào nhà. Nhóm Quốc Sơn đi theo. Quốc Sơn nói: “Mày đi làm ở quán karaoke thì mày phải đóng tiền, mỗi đứa đóng 500.000 đồng một tháng”. Chung không đồng ý đóng và nói: “Tao không biết và tao cũng không nghe ai nói, nay tao chỉ đi chơi thôi, tao có làm thì sẽ đóng tiền”. Quốc Sơn nói: “Hôm nay mày đi làm hay không thì tao không biết, cứ bước chân từ trong quán ra là phải đóng tiền”. Chung vẫn không chịu nộp tiền bảo kê. Lúc này, Bảo chở Quốc Sơn đi công việc; còn Tuấn Sơn đứng canh chừng, không cho Chung đi.

Một lúc sau, Chung nói muốn đi công việc thì Tuấn Sơn nói: “chị không được đi, phải ở nhà chờ 02 người kia quay lại”. Chung nói: “Vậy hai thằng đó ở đâu, tao đến gặp luôn”. Tuấn Sơn gọi điện thoại nói cho Quốc Sơn biết thì Quốc Sơn trả lời đang ở quán karaoke BinBin. Chung điều khiển xe chở Tuấn Sơn đến quán karaoke BinBin để gặp Quốc Sơn.

Tại khu vực trước quán karaoke BinBin, Quốc Sơn nói với Chung: “giờ tao không nói nhiều, đóng tiền thì phải đóng thôi, vừa bước ra từ quán thì phải đóng tiền, tao không cần biết mày đi chơi hay đi đâu hết”; còn Tuấn Sơn và Bảo đứng bên cạnh nhưng không nói gì. Chung không đồng ý nộp tiền bảo kê. Quốc Sơn tiếp tục nói: “không đóng thì nghỉ làm, không được làm ở Cam Nghĩa nữa”.

Lúc này, Chung thấy chị Bùi Thị Hạnh (chủ quán karaoke BinBin) nên gọi chị Hạnh đến để chứng minh cho việc Chung đi chơi chứ không phải đi làm. Chung nói không có tiền đóng thì Quốc Sơn tiếp tục yêu cầu Chung nộp tiền bảo kê. Thấy Chung vẫn không đồng ý nộp tiền nên Quốc Sơn dùng tay đánh 01 cái trúng mặt của Chung. Sau khi đánh xong, Quốc Sơn tiếp tục yêu cầu Chung nộp tiền bảo kê. Vì bị đánh nên Chung chửi Quốc Sơn thì Quốc Sơn tiếp tục đòi đánh Chung nhưng được chị Hạnh can ngăn.

Sau đó, Chung gọi nhờ Trần Thị Hồng Vân (bạn của Chung) đến quán BinBin. Khi đến nơi, Vân gọi nhờ T nói với Quốc Sơn đừng đánh Chung nữa. T gọi nói Quốc Sơn: “đừng đánh nó, nó gọi Công an”. Nghe vậy, Quốc Sơn nói với Chung: “mai mày mà không đóng tiền thì biến luôn đi đừng làm ở đây nữa”. Trong suốt quá trình Quốc Sơn đe dọa, đánh Chung thì Tuấn Sơn và Bảo đứng xem. Sau đó, nhóm Quốc Sơn bỏ đi.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSCR-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo P về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; các bị cáo T, Nguyễn Quốc Sơn, B, N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với P: Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Quốc Sơn, N: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với B: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo P: Từ 05 năm đến 06 năm tù;

- Bị cáo T: Từ 03 năm đến 04 năm tù;

- Bị cáo Nguyễn Quốc Sơn: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Bị cáo N: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

- Bị cáo B: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu trắng (thu giữ của Nguyễn Quốc Sơn); 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu đen (thu giữ của Phạm Tuấn Sơn); 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen (thu giữ của Đỗ Nguyễn Cát Tường).

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường của các bị hại, và sự thỏa thuận của các bị cáo tại phiên tòa về việc bị cáo B bồi thường toàn bộ cho các bị hại; buộc bị cáo B tiếp tục bồi thường cho các bị hại Lê Thị Thắm V, Nguyễn Thị Thùy, Đặng Thị N, Nguyễn Thị Tuyết V, Trần Thị Hồng T, Phạm Thị Phương G số tiền 500.000 đồng cho mỗi người. Riêng bị hại Lê Thị Như N, Đàm Thanh L, Võ Thị Thúy H đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu thêm nên không xét.

Người bào chữa cho bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo Bảo, cha mẹ ly hôn từ lúc Bảo mới 08 tuổi, Bảo ở với ông bà nội, sau khi phạm tội thì Bảo cùng gia đình đã bồi thường cho các bị hại Lê Thị Như N, Đàm Thanh L, Võ Thị Thúy H và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bảo, tại phiên tòa thì Bảo cũng đồng ý đứng ra bồi thường hết tất cả cho những người bị hại còn lại nên mong Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Bảo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo B không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo P, T, Nguyễn Quốc Sơn, N, B không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của tất cả bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở để kết luận:

Từ ngày 07/10/2023 đến ngày 01/11/2023, tại phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, P, T, Nguyễn Quốc Sơn, B, Võ Thành Nhân có hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của Võ Thị Thúy H, Lê Thị Thắm V, Đàm Thanh L, Lê Thị Như N, Nguyễn Thị Thùy , Đặng Thị N, Nguyễn Thị Tuyết V, Trần Thị Hồng T, Phạm Thị Phương G, Nguyễn Thị Kim C (tổng cộng 10 người) rồi chiếm đoạt tổng số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó:

- P là người thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. P có hành vi cùng với những người trong nhóm đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của Võ Thị Thúy H, Lê Thị Thắm V, Đàm Thanh L, Lê Thị Như N, Nguyễn Thị Thùy , Đặng Thị N, Nguyễn Thị Tuyết V, Trần Thị Hồng T, Phạm Thị Phương G (tổng cộng 09 người) rồi chiếm đoạt tổng số tiền 4.500.000 đồng.

- T có hành vi cùng với những người trong nhóm đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của Võ Thị Thúy H, Lê Thị Thắm V, Đàm Thanh L, Lê Thị Như N, Đặng Thị N (tổng cộng 05 người) rồi chiếm đoạt tổng số tiền 2.500.000 đồng.

- Nguyễn Quốc Sơn có hành vi 02 lần cùng với những người trong nhóm đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của Phạm Thị Phương G, Nguyễn Thị Kim C (tổng cộng 02 người) rồi chiếm đoạt tổng số tiền 1.000.000 đồng (trong đó: Đã chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng của Giang; chưa chiếm đoạt được số tiền 500.000 đồng của Chung).

- B có hành vi 04 lần cùng với những người trong nhóm đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của Lê Thị Như N, Nguyễn Thị Thùy , Đặng Thị N, Nguyễn Thị Tuyết V, Trần Thị Hồng T, Phạm Thị Phương G, Nguyễn Thị Kim C (tổng cộng 07 người) rồi chiếm đoạt tổng số tiền 3.500.000 đồng (trong đó: Chưa thu được số tiền 500.000 đồng của Chung).

- N có hành vi 02 lần cùng với những người trong nhóm đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của Trần Thị Hồng T, Nguyễn Thị Tuyết V, Nguyễn Thị Thùy (tổng cộng 03 người) rồi chiếm đoạt tổng số tiền 1.500.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, S, Võ Thành Nhân, Mạnh Lê Quốc Bảo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo P, T, S, Võ Thành Nhân, Mạnh Lê Quốc Bảo theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét vai trò, tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[2.2.1] Đối với bị cáo P: Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, sau khi nghe T gợi ý về việc thu tiền bảo kê của các cô gái phục vụ quán karaoke trên địa bàn phường Cam Nghĩa thì bị cáo đã chủ động bàn bạc, có hành vi rủ rê Phạm Tuấn Sơn, sau đó Phạm Tuấn Sơn rủ rê các bị cáo S, Mạnh Lê Quốc Bảo, Võ Thành Nhân cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất và là người trực tiếp đe dọa, uy hiếp tinh thần các bị hại, trực tiếp thu tiền của các bị hại Tuyết, Vương, Ngọc và Giang. Bị cáo là đối tượng có nhiều tiền án, tại bản án hình sự số 23/2019/HS-PT ngày 07/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu cho thấy bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật nên cần phải có một mức án tương xứng đủ nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.2.2] Đối với bị cáo T: Bị cáo là người gợi ý đặt vấn đề cho bị cáo P để Phức rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp đe dọa, uy hiếp tinh thần của các bị hại Võ Thị Thúy Hạnh, Lê Thị Thắm Về, Đàm Thanh Lan, Lê Thị Như Ngọc, Đặng Thị Nguyệt. Bị cáo có nhân thân xấu,

bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo cũng là đối tượng coi thường pháp luật nên cũng cần phải có một mức án tương xứng đủ nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo trong vụ án này thấp hơn bị cáo Phúc.

[2.2.3] Đối với bị cáo S: Sau khi nghe bị cáo Phúc rủ rê bị cáo đã đồng ý và trực tiếp tham gia cưỡng đoạt 02 vụ, bị cáo đang bị khởi tố, điều tra, truy tố về hành vi phạm tội trong vụ án này, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, mức án đối với bị cáo Sơn sẽ thấp hơn so với bị cáo Thịnh.

[2.2.4] Đối với bị cáo Võ Thành Nhân: Bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Phúc thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của 03 người bị hại, trong thời gian đang bị khởi tố, điều tra, truy tố về hành vi phạm tội trong vụ án này, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự cho thấy bị cáo cũng là đối tượng coi thường pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy vai trò của bị cáo trong vụ án là thấp hơn bị cáo Phúc, Thịnh và Quốc Sơn nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo mức án thấp hơn các bị cáo trên, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.2.5] Đối với bị cáo Mạnh Lê Quốc Bảo: Bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Phúc thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của 07 người bị hại, trong thời gian đang bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội trong vụ án này, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự cho thấy bị cáo cũng là đối tượng coi thường pháp luật. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo một mức án phù hợp, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo P, T, S, Võ Thành Nhân, Mạnh Lê Quốc Bảo: Mỗi bị cáo đều tham gia cưỡng đoạt 02 vụ trở lên nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo P có hành vi rủ rê Mạnh Lê Quốc Bảo và Phạm Tuấn Sơn là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo P, T, S, Võ Thành Nhân và Mạnh Lê Quốc Bảo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Mạnh Lê Quốc Bảo trong quá trình giải quyết vụ án đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho 03 bị hại gồm Lê Thị Như N, Đàm Thanh L, Võ Thị Thúy H và được các bị hại này làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo P có ông bà nội là người có công với cách mạng, gia đình liệt sỹ nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Việc áp dụng Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

Bị cáo Mạnh Lê Quốc Bảo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để xử lý nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với Phạm Tuấn Sơn, sinh ngày 02/7/2008 có hành vi giúp sức cho bị cáo P. Tuy nhiên, Tuấn Sơn chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính phù hợp đối với Phạm Tuấn Sơn.

[5] Đối với hành vi của Phạm Hữu Bảo sau khi được bị cáo Phúc yêu cầu nói với các bị hại về việc nhóm Phúc sẽ thu tiền bảo kê, sau đó Bảo có nói lại các bị hại và có bị hại đã đưa tiền cho Bảo nhờ Bảo chuyển cho Phúc, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị xem xét trách nhiệm của Hữu Bảo trong vụ án. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Nguyễn Cát Tường là người đưa số tài khoản ngân hàng của mình cho Phúc để Phạm Hữu Bảo chuyển tiền của bị hại Lê Thị Như N cho Phúc nhưng Tường không biết việc P sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để nhận tiền cưỡng đoạt tài sản, Tường không tham gia cưỡng đoạt tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với việc nhóm P thu tiền bảo kê của các nhân viên quán nước tại quán Hạnh, quán cà phê vông 79, quán cà phê vông của bà Tuyết trên địa bàn phường

Cam Nghĩa, Tòa án cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với nội dung này, nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng nên Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra nếu đủ căn cứ thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Tùng (chưa rõ lai lịch) đi cùng với T đến quán karaoke Như Ý vào ngày 30/10/2024:

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Lê Thị Như N, Đàm Thanh L, Võ Thị Thúy H, mỗi người đã nhận 1.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo Mạnh Lê Quốc Bảo, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các bị hại còn lại gồm Trần Thị Hồng Tuyết, Nguyễn Thị Tuyết Vương, Lê Thị Thắm Về, Nguyễn Thị Thùy Hương, Đặng Thị Nguyệt, Phạm Thị Phương Giang, mỗi bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa: Các bị cáo có thỏa thuận thống nhất để một mình bị cáo Mạnh Lê Quốc Bảo đứng ra bồi thường hết số tiền trên cho các bị hại còn lại, tuy nhiên, các bị hại này đều vắng mặt tại phiên tòa nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận này. Vì vậy, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại nói trên mỗi người 500.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo P là người trực tiếp thu được số tiền 2.000.000 đồng của các bị hại Tuyết, Vương, Ngọc và Giang; bị cáo T là người trực tiếp thu được số tiền 750.000 đồng từ các bị hại Hạnh, Về và Lan. Xét thấy: Đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo Phúc, Thịnh phải nộp lại số tiền này vào ngân sách nhà nước.

Đối với Phạm Tuấn Sơn là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trực tiếp thu được số tiền là 1.750.000 đồng của các bị hại Hạnh, Về, Lan, Hương, Nguyệt, đây là số tiền Phạm Tuấn Sơn đã thu lợi bất chính nên buộc Phạm Tuấn Sơn phải nộp lại số tiền này vào ngân sách nhà nước, do Tuấn Sơn là người chưa thành niên nên trong trường hợp tài sản của Phạm Tuấn Sơn không có hoặc không đủ thì buộc cha mẹ của Phạm Tuấn Sơn phải thi hành nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu trắng (thu giữ của Nguyễn Quốc Sơn); 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu đen (thu giữ của Phạm Tuấn Sơn); 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen (thu giữ của Đỗ Nguyễn Cát Tường), xét thấy, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ rờ các bị cáo khác cưỡng đoạt tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo P, T, S, Võ Thành Nhân, Mạnh Lê Quốc Bảo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P;

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T;

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Sơn, N;

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Mạnh Lê Quốc Bảo.

2. Xử phạt:

- Bị cáo P **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

- Bị cáo T **03 (ba) năm tù** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Bị cáo S **02 (hai) năm tù** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Bị cáo N **01 (một) năm 08 (tám) tháng tù** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo B **01 (một) năm tù** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo P phải bồi thường cho các bị hại Trần Thị Hồng T, Nguyễn Thị Tuyết V, Lê Thị Thăm V, Nguyễn Thị Thùy H, Đặng Thị N, Phạm Thị Phương G mỗi bị hại với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho các bị hại Trần Thị Hồng T, Nguyễn Thị Tuyết V, Lê Thị Thăm V, Nguyễn Thị Thùy H, Đặng Thị N, Phạm Thị Phương G mỗi bị hại với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo S phải bồi thường cho các bị hại Trần Thị Hồng T, Nguyễn Thị Tuyết V, Lê Thị Thăm V, Nguyễn Thị Thùy H, Đặng Thị N, Phạm Thị Phương Gi mỗi bị hại với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo N phải bồi thường cho các bị hại Trần Thị Hồng T, Nguyễn Thị Tuyết V, Lê Thị Thăm V, Nguyễn Thị Thùy H, Đặng Thị N, Phạm Thị Phương G mỗi bị hại với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo B phải bồi thường cho các bị hại Trần Thị Hồng T, Nguyễn Thị Tuyết V, Lê Thị Thăm V, Nguyễn Thị Thùy H, Đặng Thị N, Phạm Thị Phương G mỗi bị hại với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo P phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Buộc bị cáo T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Tuấn S phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone XR màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 357357092200768, gắn thẻ sim số thuê bao 0379400329. Điện thoại của Nguyễn Quốc Sơn. (Tại thời điểm giao nhận điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, màn hình sau của góc điện thoại có vết nứt dài và số sim không còn hoạt động).

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 Z 5G màu đen, số IMEI 1: 869447053556356, số IMEI 2: 869447053556349. Điện thoại của Phạm Tuấn Sơn. (Tại thời điểm giao nhận điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong máy).

- 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone X màu đen, dung lượng 256GB, số IMEI: 353050091269058, gắn thẻ sim 0889999445. Điện thoại của Đỗ Nguyễn Cát Tường, tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. (Tại thời điểm giao nhận số sim không còn hoạt động).

Số vật chứng nói trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Các bị cáo P, T, S, N, B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ – CA tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp.Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bửu Nhuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nho Dũng

Lê Xuân Hoàng

Nguyễn Bửu Nhuận